

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông
trong lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày
23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định
của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về
thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình
Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính
trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các
quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục
hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 41/TTr-
SGTVT ngày 02 tháng 5 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 03
thủ tục hành chính liên thông trong lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc phạm vi chức
năng quản lý của Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Giao thông vận tải;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT TH-CB; P.HC-TC;
- Lưu: VT, K19, KSTT^(Q)

Thao



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC
GIAO THÔNG VẬN TẢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày _____ tháng _____ năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
1	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm 2.002615	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	1/2 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Sở Giao thông vận tải.	Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 22/4/2024
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Giao thông vận tải kiểm tra, thẩm định, giải quyết hồ sơ, cụ thể: 1. Phòng Quản lý vận tải giải quyết hồ sơ: 1.1. Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 1.2. Chuyên viên thụ lý: 02 ngày làm việc; 1.3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc. 2. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/2 ngày làm việc. 3. Văn thư vào sổ và gửi Văn phòng UBND tỉnh: 1/4 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. 1. Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả: 1/2 ngày làm việc; 2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho công dân: 1/2 ngày làm việc.	
2	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi có sự thay đổi liên quan đến	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	1/2 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Sở Giao thông vận tải.	Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 22/4/2024
			02 ngày làm việc	Bước 2. Sở Giao thông vận tải kiểm tra, thẩm định, giải quyết hồ sơ, cụ thể: 1. Phòng Quản lý vận tải giải quyết hồ sơ: 1.1. Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 1.2. Chuyên viên thụ lý: 01 ngày làm việc;	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	nội dung của Giấy phép 2.002616			1.3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc. 2. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/4 ngày làm việc. 3. Văn thư vào sổ và gửi Văn phòng UBND tỉnh: 1/4 ngày làm việc.	
			1/2 ngày làm việc	Bước 3. 1. Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả: 1/4 ngày làm việc; 2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho công dân: 1/4 ngày làm việc.	
3	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do bị mất, bị hỏng 2.002617	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	1/4 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Sở Giao thông vận tải.	Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 22/4/2024
			1,25 ngày làm việc	Bước 2. Sở Giao thông vận tải kiểm tra, thẩm định, giải quyết hồ sơ, cụ thể: 1. Phòng Quản lý vận tải giải quyết hồ sơ: 1.1. Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 1.2. Chuyên viên thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 1.3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc. 2. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/4 ngày làm việc. 3. Văn thư vào sổ và gửi Văn phòng UBND tỉnh: 1/4 ngày làm việc.	
			1/2 ngày làm việc	Bước 3. 1. Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả: 1/4 ngày làm việc; 2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho công dân: 1/4 ngày làm việc.	
Tổng cộng: 03 TTHC					